|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  **TRƯỜNG TH LÊ VĂN THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**VẬN DỤNG CHUYÊN ĐỀ: “ DẠY HỌC TOÁN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH”**

**MÔN: Toán – Lớp 2**

**BÀI : Mét**

**Ngày dạy 15 / 03 /2022**

**GV thực hiện: Nguyễn Đình Thảo Nguyên**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các hoạt động nhóm và trao đổi trong giờ học.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội

**2. Năng lực**

***2.1 Năng lực chung***:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2 Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mét: tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn.

- Thực hiện được việc ước lượng và đo độ dài bằng thước mét.

- So sánh độ dài của gang tay với 1 m.

- Làm quen với việc giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các đơn vị đo độ dài. Sử dụng mối quan hệ giữa hai đơn vị mét và đề-xi-mét; mét và xăng-ti-mét để chuyển đổi đơn vị đo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Thước mét

- Power point, bảng phụ.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÁC HOẠT ĐỘNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh mắt nhất? ”  - Yêu cầu HS ghi tên các đơn vị đã học xuất hiện trên màn hình vào bảng con.  - GV hướng dẫn HS phát hiện đơn vị mới chưa học và giới thiệu đó chính là đơn vị mét.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện trò chơi  - HS lắng nghe |
| **B. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:**  **Hoạt động 1:**  **Nhu cầu xuất hiện đơn vị đo** | **Cách tiến hành:**  - GV chỉ các vật cần đo cục tẩy, chiều dài bàn học và chiều dài lớp học  - Yêu cầu: HS chọn đơn vị đo cho phù hợp.  • Đo cục tẩy với đơn vị đo xăng-ti-mét.  • Đo bàn học với đơn vị đo đề-xi-mét.  - “ Vậy để đo lớp học em dùng đơn vị gì ?”  => Đo chiều dài bảng lớp nếu đo bằng sải tay, sải chân thì không thể biết được số đo chính xác vì sải tay, sải chân của từng người khác nhau, nếu dùng đơn vị đo xăng-ti-mét hay đề-xi-mét thì khi đó sẽ rất mất thời gian.  Muốn đo được độ dài các đồ vật này phải sử dụng một đơn vị đo mới lớn hơn xăng-ti-mét và đề-xi-mét để thuận tiện khi đo đó là mét. | - HS lắng nghe, chọn đơn vị đo phù hợp và trả lời.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2:**  **Giới thiệu đơn vị mét** | - GV giới thiệu:  + Tên gọi: Đơn vị mới đó chính là mét. Mét là một đơn vị đo độ dài (cả thế giới đều dùng).  - Kí hiệu: viết tắt là m, đọc là mét.  - Gv cho HS đọc một số số đo: 3m, 2m,…  - Độ lớn :  - GV yêu cầu HS đặt hai tay vào hai đầu thước mét cảm nhận về độ lớn của mét.  - GV giới thiệu độ lớn của mét:  1 m = 10 dm, 10 dm = 1 m; 1 m = 100 cm, 100 cm = 1 m.  ***- Giới thiệu cách đo độ dài bằng thước mét***  + Cầm thước: Các số ở phía trên, số 0 phía ngoài cùng, bên trái.  + Đặt thước: Vạch 0 của thước trừng với một đầu của cạnh bàn. Mép thước sát mép bàn. (Luôn kiểm tra xem có đặt đúng thước theo hai yêư cầu trên không)  - Đọc số đo: Đầu còn lại của bàn trùng vạch số nào trên thước thì đọc số đo theo vạch đó (xăng-ti-mét hoặc đề-xi-mét, tuỳ theo vạch chia trên thước).  - Viết số đo 12dm | - HS chú ý lắng nghe và theo dõi thao tác của GV.  - HS đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và quan sát và ghi nhớ cách đo bằng thước. |
| **Hoạt động 3: Thực hành** | **Bài 1: Tập viết số đo theo mét**  - GV viết mẫu một số đo.  - GV đọc: 1m, 2 m; 5 m; 10 m; 33 m; 127 m ;…  - GV hướng dẫn, chỉnh sửa, hỗ trợ; khuyến khích động viên; nhận xét.  **Bài 2: Quan hệ giữa mét, đề-xi-mét và xăng-ti-mét:**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, nhận biết quan hệ giữa mét với đề-xi-mét và xăng-ti-mét.  + GV gợi ý cho HS nhìn trên thước có vạch chia đề-xi-mét để xác định 1 m dài bao nhiêu đề-xi-mét, bao nhiêu xăng-ti-mét.  - GV mời HS trình bày thao tác trực tiếp trên thước mét.  - GV nhận xét.  - Sau khi sửa bài, GV cho HS mở SGK trang 60, cùng đếm theo hình vẽ.  **Bài 3: Nhận biết độ lớn của 1m**  - GV cho HS thực hiện nhóm đôi: độ lớn của 1 m.  ***a) Mấy gang tay của em thì được 1 m?***  - GV lưu ý HS đặt tay đo bắt đầu từ vạch 0 của thước và đo tới vạch 10 (vừa đo vừa đếm).    - Sau đó, GV yêu cầu HS đặt hai tay vào hai đầu thước mét (như hình vẽ trong SGK) để cảm nhận về độ lớn của mét.  + Lưu ý HS có thể dùng các từ: dài hơn, ngắn hơn, dài bằng để diễn tả/so sánh sải tay với 1 m.  Ví dụ: Sải tay em dài bằng 1 m.  ***b) So sánh chiều cao của em với 1 m.***  - GV cho HS thực hiện đo theo nhóm 4.    Sử dụng các từ: cao hơn, thấp hơn, cao bằng để diễn tả.  Ví dụ: Em cao hơn 1 m.  ***c) So sánh chiều dài bàn HS và bàn GV với 1 m.***    Lưu ý HS:  - Đặt thước: Vạch 0 của thước trùng với một đầu của cạnh bàn. Mép thước sát mép bàn.  - Cầm thước: Các số ở phía trên, số 0 plúa ngoài cùng, bên trái.  Sử dụng các từ: dài hơn, ngắn hơn, dài bằng để diễn tả.  Ví dụ: Chiều dài bàn học sinh ngắn hơn 1 m.  **Bài 4: Ước lượng, đo độ dài theo đơn vị mét:**  - Gv yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 và viết kết quả vào bảng .   1. Chiều dài bảng lớp :   + Chiều dài khoảng .?. m.   1. Chiều dài và chiều rộng phòng học:   + Chiều dài khoảng .?. m.  + Chiều rộng khoảng .?. m.   1. Chiều cao cửa ra vào lớp học.   + Chiều cao khoảng .?. m  - GV yêu cầu HS tập ước lượng bằng mắt để có kết luận:  - Sau khi ước lượng và ghi lại kết quả, GV yêu cầu HS sẽ được dùng thước để kiểm tra tính chính xác khi ước lượng bằng mắt. Nếu kết quả sai lệch nhiều quá thì cần cảm nhận lại độ lớn 1 m qua hình ảnh chiều dài của thước mét để hướng dẫn ước lượng lại.  - GV lưu ý HS:  + Kết quả ước lượng thường dùng từ “khoảng” (vì không có số đo chính xác).  + Khi kiểm tra lại cần chú ý cách đặt thước.  - GV yêu cầu nhóm trình bày và nhận xét.  - Gv sửa chữa, kết luận. | - HS nghe và viết vào bảng con.  - HS mở SGK đếm theo hình vẽ và hoạt động nhóm 4.  + 1, 2, 3,..., 10 đề-xi-mét  1 m = 10 dm hay 10 dm = 1 m.  + 10, 20, 30,..., 100 xăng-ti-mét 1 m = 100 cm hay 100 cm = 1 m.  - HS vừa đo vừa đếm.  - HS đặt hai tay vào thước để cảm nhận độ lớn của mét và chia sẻ kết quả với bạn.  - HS nhóm bốn thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS ước lượng và tiến hành đo và kiểm tra kết quả ước lượng theo nhóm.  - HS trình bày và nhận xét.  - HS ắng nghe. |
| 1. **VẬN DỤNG** | - GV tổ chức cho HS thi đua tìm các vật trong lớp có số đo bằng 1m, nhở hơn 1m và lớn hơn 1m.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện theo yêu cầu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỐI TRƯỞNG**  **Đinh Thị Liên** | Gò Vấp, ngày 15 tháng 03 năm 2022  **GIÁO VIÊN**  **Nguyễn Đình Thảo Nguyên** |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG DUYỆT**  **Lê Ngọc Khoa** | |